

Số: /QĐ-STNMT-QLMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án: Giải phóng mặt bằng, xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ đấu giá
quyền sử dụng đất để xây dựng, chỉnh trang khu dân cư đô thị tại khu đất
YVTT, xã Yên Viên, huyện Gia Lâm**

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 12/2024/QĐ-UBND ngày 04/02/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội

Căn cứ Quyết định số 5416/QĐ-UBND ngày 16/10/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường giải quyết và quyết định thủ tục hành chính lĩnh vực Môi trường thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;

Căn cứ Thông báo số 1224/TB-STNMT-VP ngày 23/10/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội về việc giải quyết và quyết định thủ tục hành chính lĩnh vực Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 991/QĐ-STNMT ngày 25/10/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc phân công điều hành công việc trong thời gian Phó Giám đốc Sở Nguyễn Minh Tấn đi công tác tại Pháp;

Xét Văn bản số 7707/STNMT-QLMT ngày 27/09/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Giải phóng mặt bằng, xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ đấu giá quyền sử dụng đất để xây dựng, chỉnh trang khu dân cư đô thị tại khu đất YVTT, xã Yên Viên, huyện Gia Lâm”;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý môi trường tại Báo cáo số 185/BC-QLMT ngày 09/12/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Giải phóng mặt bằng, xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ đấu giá quyền sử dụng đất để xây dựng, chỉnh trang khu dân cư đô thị tại khu đất YVTT, xã Yên Viên, huyện Gia Lâm” (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Gia Lâm là Chủ dự án đầu tư, địa điểm thực hiện tại xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường; | (để b/cáo)
- UBND Thành phố;
- Giám đốc Sở;
- Cổng thông tin điện tử Sở TN&MT Hà Nội;
- Phòng Quản lý môi trường;
- UBND huyện Gia Lâm;
- UBND xã Yên Viên;
- Ban Quản lý dự án ĐTXD huyện Gia Lâm;
- Lưu: VT.

MHS: H26.14-240819-0008.Hoàng

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Minh Tấn

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
“GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG, XÂY DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT PHỤC VỤ
ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT ĐỂ XÂY DỰNG, CHỈNH TRANG KHU
DÂN CƯ ĐÔ THỊ TẠI KHU ĐẤT YVTT, XÃ YÊN VIÊN, HUYỆN GIA LÂM”**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-STNMT-QLMT ngày / /2024
của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)*

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Giải phóng mặt bằng, xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ đấu giá quyền sử dụng đất để xây dựng, chỉnh trang khu dân cư đô thị tại khu đất YVTT, xã Yên Viên, huyện Gia Lâm.

- Địa điểm thực hiện dự án: xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

- Chủ dự án đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Gia Lâm.

Địa chỉ liên hệ: Số 03 phố Thuận An, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

1.2. Quy mô đầu tư

a) Quy mô

Giải phóng mặt bằng, xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất có diện tích khoảng 0,8ha với các hạng mục đầu tư, bao gồm: san nền, đường giao thông, vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng, thoát nước, xây tường chia lô, hệ thống cấp điện, viễn thông, tổ chức giao thông và một số hạng mục khác.

b) Phạm vi

Phạm vi đánh giá tác động môi trường và đề xuất biện pháp giảm thiểu cho Dự án “Giải phóng mặt bằng, xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ đấu giá quyền sử dụng đất để xây dựng, chỉnh trang khu dân cư đô thị tại khu đất YVTT, xã Yên Viên, huyện Gia Lâm” tại xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội với tổng diện tích dự án là 7.966,1 m², trong đó: đất chuyên trồng lúa nước là 6.775,4 m², đất mương đường nội đồng do UBND xã Yên Viên quản lý là 1.190,7 m²:

- Đánh giá các tác động của Dự án và đề xuất các biện pháp giảm thiểu giai đoạn triển khai xây dựng Dự án.

+ Thu hồi, đền bù, GPMB diện tích đất Dự án là 7.966,1 m².

+ Các hạng mục phụ trợ, kỹ thuật khác: hệ thống công, tường rào, san nền, kê đá, sân bê tông, hệ thống cấp điện, cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải, hệ thống phòng cháy chữa cháy và vệ sinh môi trường,...

+ Mua sắm mới thiết bị xử lý nước thải, PCCC.

- Đánh giá dự báo các tác động môi trường cho toàn bộ quá trình hoạt động của Dự án, biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường, các biện pháp giảm thiểu và cam kết bảo vệ môi trường cho Dự án.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án đầu tư

1.3.1. Các hạng mục công trình của Dự án

- Các hạng mục chủ yếu: san nền, đường giao thông, vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng, thoát nước, hệ thống xử lý nước thải, xây tường chia lô, hệ thống cấp điện, viễn thông, tổ chức giao thông và một số hạng mục khác.

1.3.2. Các hoạt động của Dự án

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Đền bù, giải phóng mặt bằng, diện tích là 7.966,1 m², trong đó: diện tích đất trồng lúa từ 2 vụ là 6.775,4 m², đất mương đường nội đồng do UBND xã Yên Viên quản lý là 1.190,7 m².

- Phá dỡ mương xây B400, đường bê tông xi măng hiện trạng.

- Hoạt động thu dọn mặt bằng (phát quang thảm thực vật, thu dọn chuẩn bị mặt bằng thi công, lắp đặt các công trình phụ trợ trong công trường thi công, bóc bỏ lớp đất hữu cơ bề mặt).

- San nền, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công, hoạt động thi công xây dựng công trình, hoạt động vận chuyển chất thải, hoạt động sinh hoạt của công nhân xây dựng; xây dựng đồng bộ các hạng mục chính; các hạng mục phụ trợ của dự án; hệ thống thu gom và thoát nước mưa, thoát nước thải; hệ thống xử lý nước thải; cấp điện; cấp nước; chiếu sáng; viễn thông...

b) Giai đoạn vận hành

- Hoạt động sinh hoạt của khu dân cư.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Diện tích đất trồng lúa hai vụ được thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện Dự án là 6.775,4m² thuộc Dự án có yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của Dự án đầu tư

2.1. Nước thải, khí thải

2.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Nước thải sinh hoạt phát sinh của cán bộ, công nhân tại công trường với lưu lượng lớn nhất khoảng 2,25 m³/ngày đêm, thành phần chủ yếu là BOD₅, TSS, dầu mỡ động thực vật, Photphat, Nitrat, Coliform.

- Nước thải thi công phát sinh chủ yếu từ quá trình rửa phương tiện vận chuyển với lưu lượng lớn nhất khoảng 4,04 m³/ngày đêm, thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Nước mưa chảy tràn trên bề mặt diện tích khu vực thi công với lưu lượng lớn nhất khoảng 0,04 m³/s, thành phần chủ yếu gồm các chất bẩn tích lũy trên bề mặt như dầu, mỡ, bụi bẩn...

b) Giai đoạn vận hành

- Nước thải sinh hoạt giai đoạn vận hành khoảng 16,8 m³/ngày đêm, thành phần chủ yếu là BOD₅, TSS, dầu mỡ động thực vật, Nito, Photpho, Coliform, vi sinh gây bệnh và vi khuẩn gây bệnh (Samonella, Shigella, Vibrio Cholerea),...

2.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô tính chất của bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Hoạt động bóc đất hữu cơ, san nền; vận chuyển nguyên vật liệu; hoạt động của máy móc thi công và thi công các hạng mục công trình; khí thải từ hoạt động gia

công cơ khí; thành phần chủ yếu là Bụi, CO₂, NO_x, SO₂,...

- Hoạt động giao thông của các phương tiện đi lại phát sinh bụi và khí thải, thành phần chủ yếu là khí SO₂, CO, NO_x, bụi,....

b) Giai đoạn vận hành

- Hoạt động xây dựng, hoạt động di chuyển, đun nấu, điều hòa của các hộ dân với thành phần chủ yếu là các khí SO₂, CO₂, NO_x,...

2.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

2.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ, công nhân tại công trường với khối lượng khoảng 25 kg/ngày, thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, bao bì, vỏ chai lọ, hộp đựng thức ăn, túi nilon,...

b) Giai đoạn vận hành

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt các hộ dân khoảng 112 kg/ngày, thành phần chủ yếu là vỏ trái cây, bao bì, vỏ chai lọ, hộp nhựa, túi nilon,...

2.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Hoạt động phát quang thực vật phát sinh chất thải rắn với khối lượng khoảng 1,35 tấn/giai đoạn thi công, thành phần chủ yếu là sinh khối thực vật, cành lá, đất cát bám theo rễ cây,...

- Hoạt động bóc đất hữu cơ bề mặt với khối lượng 1.557,77 tấn, thành phần chủ yếu là đất, bùn hữu cơ,...

- Hoạt động phá dỡ các công trình cũ với khối lượng phá dỡ khoảng 679,63 tấn, thành phần chủ yếu là gạch vỡ, vữa xi măng, sắt, thép,...

- Hoạt động thi công hạng mục công trình phát sinh phế liệu xây dựng có khối lượng khoảng 6,73 tấn, thành phần chủ yếu là bao bì xi măng, xà bần, nguyên vật liệu hư hỏng, không đạt chuẩn.

b) Giai đoạn vận hành

- Chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động cải tạo, sửa chữa nhà cửa của các hộ dân sinh sống tại dự án.

2.2.3. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Chất thải nguy hại từ hoạt động của máy móc, thiết bị thi công khối lượng phát sinh khoảng 64 kg/giai đoạn thi công. Thành phần chủ yếu gồm: bóng đèn huỳnh quang thải; dầu nhớt thải; pin, ắc quy thải; các loại vật dụng nhiễm dầu thải (giẻ lau, bao tay, bao bì,...); đầu mẫu que hàn.

b) Giai đoạn vận hành

- Chất thải nguy hại lây nhiễm từ hoạt động bảo trì một số máy móc, thiết bị Dự án, hoạt động sinh hoạt của các hộ dân với khối lượng phát sinh khoảng 65 kg/năm. Thành phần chủ yếu gồm: giẻ lau, găng tay dính dầu mỡ thải; bóng đèn huỳnh quang thải; pin, ắc quy thải.

2.3. Tiếng ồn và độ rung

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Hoạt động thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển, máy móc thi công phát sinh tiếng ồn và độ rung.

b) Giai đoạn vận hành

Phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông vận tải của người dân và khách vắng lại.

2.4. Các tác động khác

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Dự án chiếm dụng đất trồng lúa với diện tích khoảng 6.775,4 m², tác động đến kinh tế xã hội, an ninh lương thực, việc làm của người dân do chiếm dụng đất nông nghiệp, đất trồng lúa.

- Tác động của nước mưa chảy tràn kéo theo các tạp chất trên bề mặt công trình sẽ gây ra tác động suy giảm chất lượng nước mặt và gia tăng độ đục của nước mặt.

- Hoạt động thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, phế thải ảnh hưởng tới đến hoạt động giao thông đường bộ, hoạt động sản xuất, kinh doanh của các tổ chức, cá nhân xung quanh khu vực Dự án và có nguy cơ xảy ra sự cố cháy nổ, sụt lún công trình thủy lợi, tai nạn lao động, tai nạn giao thông...

- Tác động do phá dỡ, di dời hệ thống cấp điện, cấp nước, viễn thông.

b) Giai đoạn vận hành

- Sự cố vận hành hệ thống xử lý nước thải cục bộ tại dự án bị hư hỏng các thiết bị, chập cháy hệ thống điện, chết vi sinh... sẽ làm ngừng hoạt động toàn bộ hệ thống hoặc hệ thống hoạt động không hiệu quả dẫn đến nước thải đầu ra không đạt quy chuẩn môi trường, gây ô nhiễm môi trường nước nguồn tiếp nhận.

- Nước mưa chảy tràn: Nước mưa chảy tràn trên bề mặt đường giao thông, ô cây xanh,... trong khu vực dự án kéo theo một lượng các tạp chất lơ lửng và các chất ô nhiễm khác trên mặt đất.

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án đầu tư

3.1. Các công trình và biện pháp thoát nước mưa và thu gom, xử lý nước thải, khí thải

3.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

Thực hiện thu gom toàn bộ nước thải sinh hoạt, nước thải thi công xây dựng phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng và vận hành của Dự án đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải và các Văn bản hướng dẫn thi hành, cụ thể:

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Nước thải sinh hoạt: Giai đoạn thi công Dự án sẽ sử dụng 02 nhà vệ sinh di động buồng đơn (diện tích 5m²/nhà), đặt tại khu vực gần nhà điều hành. Chủ dự án đầu tư thực hiện ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển nước thải sinh hoạt và xử lý bùn thải từ các nhà vệ sinh di động theo quy định và sẽ chuyển giao cho đơn vị có chức năng xử lý theo quy định tại khoản 4 Điều 74 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ (tần suất thu gom 2 lần/tuần). Nước thải sinh hoạt phát sinh của dự án không xả thải ra môi trường.

Quy trình thu gom, xử lý: Nước thải sinh hoạt → nhà vệ sinh di động → đơn vị chức năng hút, vận chuyển, xử lý khi đầy bể và kết thúc giai đoạn thi công.

- Nước thải thi công xây dựng: Bố trí 01 cầu rửa xe tại công ra vào. Nước thải thi công phát sinh tại công trường của dự án sẽ thu gom về bể lắng 4,5 m³ để xử lý, không xả thải ra môi trường.

Sau khi kết thúc giai đoạn thi công, Chủ dự án đầu tư thực hiện ký hợp đồng với đơn vị có chức năng nạo vét, thu gom và xử lý theo quy định tại khoản 4 Điều 74 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ (tần suất thu gom 1 lần/tuần).

b) Giai đoạn vận hành

Hệ thống thu gom và thoát nước thải được thiết kế riêng biệt với hệ thống thoát nước mưa.

- Nước thải sinh hoạt:

+ Nước thải vệ sinh (xí, tiểu) phát sinh tại nhà các hộ dân, xử lý sơ bộ qua bể tự hoại 03 ngăn, sau khi xử lý sơ bộ đưa về hệ thống xử lý nước thải Jokaso để xử lý.

+ Nước thải từ nhà bếp, tắm giặt rửa từ mỗi nhà dân được thu gom, đấu nối vào đường ống nước thải sau xử lý của bể tự hoại 3 ngăn, sau khi xử lý sơ bộ đưa về hệ thống xử lý nước thải Jokaso để xử lý.

Toàn bộ nước thải phát sinh được dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung Jokaso công suất 20 m³/ngày.đêm để tiếp tục xử lý. Hệ thống xử lý nước thải hợp khối và đặt ngầm tại vị trí ô cây xanh CX2 phía Bắc Dự án. Nước thải sau xử lý đảm bảo đạt QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (Cột B, hệ số K=1,2) sẽ được đấu nối vào mương xây thoát nước chung của tuyến đường Phan Đăng Lưu đến Yên Thường.

Sơ đồ quy trình công nghệ của hệ thống xử lý nước thải như sau:

Nước thải (sau xử lý sơ bộ) + nước thải từ nhà bếp, tắm giặt rửa → Công thoát nước thải → Hệ thống Jokaso 20 m³/ngày.đêm → Mương xây thoát nước chung của tuyến đường Phan Đăng Lưu-Yên Thường.

Yêu cầu đối với nước thải sau xử lý: QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (Cột B, hệ số K=1,2).

3.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh từ Dự án trong giai đoạn thi công xây dựng và vận hành đáp ứng các điều kiện về vệ sinh môi trường theo QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí, cụ thể:

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Lập hàng rào bằng tôn cao 3 m xung quanh khu vực công trường thi công; che phủ bạt đối với tất cả các phương tiện chuyên chở nguyên vật liệu, phế thải,...; phun nước giảm bụi khu vực thi công, tưới ẩm bề mặt khu vực san nền và đường tiếp cận với tần suất 02 lần/ngày; thu gom chất thải rơi vãi trên công trường với tần suất 01 lần/ngày; trang bị bảo hộ lao động đầy đủ cho công nhân.

b) Giai đoạn vận hành

- Trồng cây xanh dọc các tuyến đường giao thông và các công trình công cộng trong phạm vi Dự án, đảm bảo mật độ cây xanh theo quy định.
- Hệ thống xử lý nước thải được xây ngầm đảm bảo khoảng cách an toàn môi trường theo quy định.

3.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trong quá trình triển khai xây dựng Dự án phải được thu gom và xử lý theo đúng quy định tại khoản 6 Điều 77 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Điều 58 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; Điều 25, 26 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, cụ thể:

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Thực hiện phân loại rác tại công trường thi công, bố trí 03 thùng loại 120 lít nhựa HDPE, có nắp đậy để thu gom, phân loại tại nguồn chất thải rắn sinh hoạt phát sinh. Hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng vận chuyển và xử lý theo quy định với tần suất thu gom 02 ngày/lần.

b) Giai đoạn vận hành

- Bố trí các thùng chứa rác tại các lề đường khu vực công cộng. Hằng ngày, công nhân vệ sinh môi trường sẽ thực hiện vệ sinh và thu gom rác phát sinh tại khu vực công cộng trong Dự án và vận chuyển cùng với rác thải đã thu gom ở từng nhà dân.

- Đối với rác thải sinh hoạt từ các hộ dân: Chủ dự án thuê đơn vị có chức năng để vận chuyển và xử lý. Tần xuất 01 ngày/lần.

- Tuyên truyền tới người dân trong Dự án cũng như khu vực xung quanh, nâng cao ý thức trong công tác bảo vệ môi trường.

3.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý chất thải rắn thông thường

Chủ dự án đầu tư thực hiện thu gom, phân loại, lưu giữ và xử lý toàn bộ các loại chất thải rắn thông thường đảm bảo các yêu cầu vệ sinh môi trường theo quy định tại Điều 81, 82 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Điều 66 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; Điều 24, 25, 33, 34 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

- Chất thải rắn thi công sẽ thực hiện đúng quy định tại Thông tư 08/2017/TT-BXD ngày 15/6/2017 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý chất thải xây dựng.

- Đất bóc hữu cơ được đưa về tái sử dụng tại khu xử đồng Vườn Mả Đậm có diện tích khoảng 15.814 m² do UBND xã Yên Viên quản lý, đảm bảo theo đúng quy định tại Điều 14, Nghị định 94/2019/NĐ-CP.

- Đối với khối lượng vật tư thu hồi (phần điện và phần cột) từ đường dây hiện trạng: vận chuyển về kho của Công ty điện lực Gia Lâm để tận dụng cho các dự án khác.

- Đối với khối lượng bê tông gạch vỡ và CTR không tận dụng được: Thuê đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển theo đúng quy định. Vị trí đổ thải tại Khu đất

6,5ha nút giao cao tốc Pháp Vân – Cầu Giẽ, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

- Khối lượng thép từ việc thu hồi các móng cột: tận dụng bán cho cơ sở phế liệu lân cận.

- Bố trí công nhân dọn vệ sinh tại công trường; thu dọn gọn gàng vật liệu, chất thải thi công phát sinh. Chủ đầu tư cử 02 nhân viên có trách nhiệm giám sát vệ sinh môi trường tại công trường.

- Chất thải rắn thông thường phải được thu gom, lưu giữ và vận chuyển đảm bảo về an toàn vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

b) Giai đoạn vận hành:

- Yêu cầu các hộ dân sinh sống trong dự án khi có phát sinh chất thải từ hoạt động sửa chữa nhà cửa phải có biện pháp thu gom, vận chuyển, tập kết theo quy định.

3.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý chất thải nguy hại

Chủ dự án chịu trách nhiệm quản lý chất thải nguy hại theo quy định tại khoản 1 Điều 83 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Điều 35 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Thực hiện trách nhiệm của chủ nguồn thải chất thải nguy hại theo quy định tại Điều 71 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, cụ thể:

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Bố trí 05 thùng chứa bằng nhựa composite dung tích 100 lít, bên ngoài có dán mác phân loại CTNH, có bánh xe thuận tiện cho di chuyển. Toàn bộ thùng chứa CTNH được vận chuyển về kho chứa CTNH tạm phía Đông Dự án. Thuê đơn vị chức năng có chức năng có Giấy phép xử lý chất thải nguy hại theo quy định tiến hành thu gom, vận chuyển và xử lý. Tần suất thu gom 1-3 tháng/lần.

b) Giai đoạn vận hành:

- Tuyên truyền cho người dân sinh sống trong khu dân cư để người dân thu gom, phân loại và lưu trữ chất thải nguy hại tại các gia đình. Chủ dự án ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển và xử lý. Tùy theo khối lượng phát sinh thực tế, dự kiến tần suất thu gom: 02 lần/năm.

- Chủ dự án đầu tư/Đơn vị quản lý, vận hành dự án phải có phương án thu gom, phân loại và lưu giữ CTNH đúng quy định của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ. Ký hợp đồng với đơn vị có giấy phép thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại theo quy định.

3.3. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung

Chủ dự án đầu tư thực hiện các công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung trong giai đoạn giải phóng mặt bằng và quá trình thi công xây dựng đáp ứng các quy chuẩn: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Sử dụng máy móc, phương tiện thi công đạt tiêu chuẩn kỹ thuật; bố trí thời

gian thi công hợp lý, không thi công vào các khung giờ nghỉ ngơi (buổi trưa từ 12h - 13h30, buổi tối từ 20h - 06h sáng hôm sau).

- Che chắn xung quanh khu vực công trường bằng tôn với chiều cao 3m.
- Thường xuyên bảo dưỡng thiết bị máy móc; các phương tiện chuyên chở vật liệu san lấp, vật liệu thi công phải đạt các tiêu chuẩn quy định.
- Dùng các kết cấu dàn hồi giảm rung; kiểm tra mức độ ồn trong khu vực thi công để bố trí lịch thi công cho phù hợp và đạt mức độ ồn cho phép.
- Hạn chế vận hành các thiết bị đồng thời, tắt các máy móc khi không cần thiết.

b) Giai đoạn vận hành

- Thực hiện đúng diện tích trồng cây xanh theo quy hoạch đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.
- Quy định tốc độ lưu thông tối đa của các loại xe bên trong khu dân cư.

3.4. Các biện pháp bảo vệ môi trường khác

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Hệ thống thu gom nước mưa: Bố trí hệ thống rãnh thu nước, các hố ga lắng cặn có lưới chắn để thu gom rác sau đó chảy vào hệ thống thoát nước của khu vực. Thực hiện nạo vét hố ga 03 tuần/lần và thuê đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- An toàn lao động: Trang bị đầy đủ trang thiết bị bảo hộ cần thiết theo quy định; xây dựng và ban hành các nội quy về làm việc trên công trường; hệ thống biển báo theo quy định; ...

- Phòng chống cháy nổ: Thực hiện chế độ bảo quản vật tư, thiết bị đúng quy định; xây dựng và ban hành nội quy phòng cháy chữa cháy; trang bị các phương tiện chữa cháy tuân thủ QCVN 06:2022/BXD - về an toàn chữa cháy cho nhà và công trình.

- Phòng ngừa sự cố do mưa bão, ngập lụt: Ngoài việc điều chỉnh tiến độ thi công hợp lý có cần nhắc đến các yếu tố thời tiết, Dự án sẽ ưu tiên tiến hành thi công hệ thống thoát nước trước nhằm đảm bảo khả năng thoát nước tối đa dọc tuyến, tránh xảy ra tình trạng úng ngập do thời tiết.

- Thi công theo đúng quy định, trình tự, theo đúng phương án thiết kế, hoạt động trong thời gian quy định, sử dụng máy móc hiện đại; tăng cường kiểm soát không để công nhân san gạt đất, chất thải bừa bãi; kết thúc thi công tiến hành dọn dẹp hoàn trả mặt bằng hiện trạng.

b) Giai đoạn vận hành

- Hệ thống thu gom và thoát nước mưa: Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế tách riêng hệ thống thu gom nước thải; nước từ mái của các công trình sẽ được thu vào các ống đứng thoát nước và dẫn ra hệ thống thoát nước sân, đường; nước mặt ở sân, đường sẽ được thu vào hố ga, cống BTCT B300 và đường ống D400 được bố trí xung quanh các công trình theo chế độ tự chảy và các hố ga rồi thoát ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- An toàn về cháy, nổ: Đảm bảo các thiết bị, dụng cụ lưu giữ không để rò rỉ nhiên liệu gây cháy. Trang bị hệ thống báo cháy, đèn hiệu, còi cứu hoả. Xây dựng

phương án phòng cháy chữa cháy trình cơ quan Cảnh sát phòng cháy chữa cháy thẩm định, phê duyệt theo quy định.

- Phòng ngừa và ứng phó sự cố của hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt:
- + Định kỳ bảo dưỡng, kiểm tra máy móc thiết bị của hệ thống xử lý nước thải.
- + Trường hợp xảy ra sự cố: Tiến hành sửa chữa kịp thời, nhanh chóng khắc phục sự cố, tìm hiểu nguyên nhân dẫn tới tình trạng trên, khắc phục sự cố để sớm nhất có thể đưa Hệ thống xử lý nước thải đi vào hoạt động bình thường trở lại.
- + Cam kết tuân thủ không xả nước thải chưa xử lý ra môi trường trong thời gian xảy ra sự cố.
- Phòng ngừa và ứng phó sự cố đối với khu vực lưu giữ chất thải nguy hại: Thường xuyên kiểm tra, chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

4. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án đầu tư

Tuân thủ các quy định kỹ thuật quan trắc và quản lý thông tin dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường theo quy định tại Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4.1. Chương trình giám sát trong giai đoạn thi công xây dựng

4.1.1. Giám sát bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung (Theo đề xuất của Chủ dự án đầu tư):

- Vị trí giám sát: 02 vị trí
- + Vị trí 1: Phía Đông dự án gần khu dân cư Tổ Yên Hà.
- + Vị trí 2: Phía Tây Bắc dự án giáp Phan Đăng Lưu-Yên Thường.
- Thông số giám sát: Tổng bụi lơ lửng (TSP), CO, NO₂, SO₂, tiếng ồn, độ rung.
- Tần suất: 06 tháng/lần cho đến khi kết thúc thi công xây dựng dự án.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

4.1.2. Giám sát chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại

- Vị trí giám sát: Tại công trường thi công.
- Thực hiện phân định, phân loại, thu gom các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.
- Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

4.1.3. Giám sát nước thải thi công

- Vị trí giám sát: 01 mẫu nước thải tại hố chứa nước thải rửa xe.
- Thông số: Lưu lượng, pH, BOD₅ (20⁰C), chất rắn lơ lửng, tổng dầu mỡ khoáng, tổng N, tổng P, coliform.
- Tần suất giám sát: 01 lần trước khi xả kiệt hoàn trả mặt bằng tại các hố ga từng đoạn thi công.
- Quy chuẩn so sánh: QCTĐHN 02:2014/BTNMT, cột B: Quy chuẩn kỹ thuật

quốc gia về chất lượng nước thải công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội.

4.2. Chương trình giám sát môi trường trong giai đoạn vận hành thử nghiệm

Dự án thuộc đối tượng phải xin cấp Giấy phép môi trường và vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. Do vậy nội dung giám sát chi tiết thực hiện theo quy định tại Giấy phép môi trường do cơ quan có thẩm quyền cấp và thực hiện theo quy định tại Điều 21 Thông tư số 02/2022/TT- BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

5. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác:

- Chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

- Thực hiện đền bù những thiệt hại môi trường do dự án gây ra theo quy định tại Mục 2 Chương X Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường.

- Lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường theo quy định tại Điều 66 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường gửi tới UBND thành phố Hà Nội, Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, UBND huyện Gia Lâm để quản lý.

- Thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường của Chủ dự án đầu tư, nhà thầu thi công trong thi công công trình xây dựng Dự án và theo chế độ báo cáo công tác bảo vệ môi trường ngành xây dựng theo quy định tại Thông tư số 01/2023/TT-BXD ngày 16/01/2023 của Bộ Xây dựng.

- Tuân thủ việc xây dựng theo đúng quy hoạch và quy định; Báo cáo đánh giá tác động môi trường này chỉ phục vụ mục đích bảo vệ môi trường, không có giá trị pháp lý thay cho mục đích liên quan đến đất đai, quy hoạch và xây dựng.

- Thiết lập hệ thống cảnh báo nguy hiểm, cảnh báo giao thông trong khu vực thi công; thực hiện các biện pháp kỹ thuật và tổ chức thi công phù hợp nhằm giảm thiểu tác động tới các hoạt động giao thông của khu vực cũng như đời sống, sinh kế của dân cư xung quanh; có các biện pháp tạm thời để bảo đảm an toàn giao thông.

- Đảm bảo có biện pháp, kế hoạch, nguồn lực để thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án; thực hiện đầy đủ các ý kiến đã tiếp thu trong quá trình tham vấn.

- Cập nhật các công trình bảo vệ môi trường được phê duyệt trong báo cáo đánh giá tác động môi trường vào nội dung Dự án đầu tư.

- Đảm bảo về độ chính xác, trung thực của các thông tin, số liệu, tài liệu cung cấp trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm trong việc xây dựng, thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Lập hồ sơ cấp giấy phép môi trường và vận hành thử nghiệm theo đúng quy định.